

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề: 0804

PHẦN I: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Sự phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) từ năm 1967 đến năm 2015 để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây cho Cộng đồng ASEAN?

- A. Cần bảo tồn và phát huy hơn nữa bản sắc văn hóa dân tộc để xây dựng một nền văn hóa chung.
- B. Cần đặt lợi ích của Cộng đồng lên trên lợi ích quốc gia trong chiến lược phát triển của các nước.
- C. Cần đẩy mạnh hợp tác về công nghiệp văn hóa để tăng cường sức mạnh mềm của Cộng đồng.
- D. Cần duy trì khối phòng thủ chung để bảo đảm hòa bình và an ninh cho toàn bộ khu vực.

Câu 2. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về bối cảnh thành lập Liên hợp quốc (1945)?

- A. Xuất phát từ nhu cầu liên kết để chống lại phe Trục mới hình thành.
- B. Các nước trong phe Đồng minh còn tồn tại nhiều tranh chấp.
- C. Phe Hiệp ước có nhu cầu hợp tác với phe Liên minh.
- D. Phe phát xít đang bành trướng thuộc địa ở nhiều nơi.

Câu 3. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về cuộc Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Gác lại nhiệm vụ chống phong kiến để tập trung chống phát xít Nhật.
- B. Thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu vì quân Nhật và tay sai đã đầu hàng Việt Minh.
- C. Diễn ra trong bối cảnh quan hệ quốc tế đang có sự mâu thuẫn về ý thức hệ.
- D. Là cuộc cách mạng bạo lực đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên chiến tranh cách mạng.

Câu 4. Nội dung nào sau đây là biểu hiện phát triển của chủ nghĩa xã hội từ năm 1950 đến năm 1991?

- A. Nước Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời.
- B. Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.
- C. Nước Cộng hòa Nhân dân Ba Lan ra đời.
- D. Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào được thành lập.

Câu 5. Tổ chức nào sau đây được Nguyễn Ái Quốc thành lập trong thời gian hoạt động ở Trung Quốc (1924 – 1927)?

- A. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
- B. Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.
- C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 6. Sự ra đời và sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu đã để lại bài học kinh nghiệm nào sau đây đối với công cuộc Đổi mới ở Việt Nam?

- A. Cần kiên trì với các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- B. Cần sáng tạo thêm các nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- C. Mở rộng kinh tế tập thể để thu hẹp sự phát triển của kinh tế tư nhân.
- D. Sau khi hoàn thành cải cách kinh tế sẽ thực hiện cải cách văn hóa - xã hội.

Câu 7. Một trong những biện pháp để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của vương triều Lý (1009 – 1225) là

- A. thực hiện cuộc cải cách hành chính trên phạm vi cả nước.
- B. gả công chúa cho thủ lĩnh người dân tộc ở vùng biên giới.
- C. tổ chức Hội nghị Bình Than để bàn kế sách đánh giặc.
- D. ban hành chính sách hạn điền và hạn nô để tập hợp quý tộc.

Câu 8. Năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước trong bối cảnh nào sau đây?

- A. Quốc tế Cộng sản đang mở rộng ảnh hưởng ở châu Á.
- B. Thực dân Pháp đã đặt ách cai trị ở Việt Nam.
- C. Cách mạng tháng Mười Nga giành thắng lợi.
- D. Việt Nam Quang phục Hội đã chấm dứt hoạt động.

Câu 9. Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Ra đời khi các nước sáng lập đã độc lập và có nhu cầu hợp tác để phát triển kinh tế - xã hội.
- B. Quá trình phát triển của ASEAN chịu tác động của những trung tâm quyền lực lớn trên thế giới.
- C. Hiệp ước Ba-li I đã tạo điều kiện để ASEAN phát triển và mở rộng thành viên.
- D. ASEAN đã xóa bỏ được bất đồng do tuân thủ các nguyên tắc cốt lõi từ ngay khi ra đời.

Câu 10. Sự kiện nào sau đây diễn ra trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) ở Việt Nam?

- A. Quân chúng cả nước tham gia Cao trào kháng Nhật, cứu nước.
- B. Khu Giải phóng Việt Bắc được thành lập.

C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh ra đời.

D. Nhân dân Hà Tĩnh đứng lên đấu tranh giành chính quyền.

Câu 11. Từ năm 1986 đến năm 2020, công cuộc Đổi mới ở Việt Nam đã đạt được thành tựu kinh tế nào sau đây?

A. Kí Hiệp ước hữu nghị và hợp tác với Liên Xô.

B. Bộ máy nhà nước hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn.

C. Ngành công nghiệp chiếm tỉ lệ ngày càng cao trong cơ cấu GDP.

D. Hình thành hệ thống quan điểm lý luận về đường lối đổi mới.

Câu 12. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về đóng góp của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1929 – 1930?

A. Xây dựng được lực lượng vũ trang đầu tiên trong phong trào yêu nước chống Pháp.

B. Bắt đầu mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cách mạng ở Việt Nam.

C. Thành lập được tổ chức tiền thân cho chính đảng vô sản ở Việt Nam.

D. Đánh giá được vai trò cách mạng của các lực lượng yêu nước ngoài công - nông.

Câu 13. Vào thập niên 20 của thế kỉ XX, Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập dựa trên một trong những cơ sở nào sau đây?

A. Tình thân đoàn kết giữa các nước cộng hòa Xô viết.

B. Tình thân đoàn kết chống lại chiến lược toàn cầu của Mỹ.

C. Cuộc chiến tranh chống phát xít Đức giành được thắng lợi.

D. Kết thúc việc thực hiện “Sắc lệnh ruộng đất”.

Câu 14. Nội dung nào sau đây là thành tựu chính trị của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

A. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân được nâng cao.

B. Xây dựng được nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

C. Bảo vệ được nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

D. Ngành dịch vụ chiếm tỉ lệ ngày càng cao trong cơ cấu GDP.

Câu 15. Hầu hết người Chăm ở tỉnh An Giang (trước năm 2025) theo tôn giáo nào sau đây?

A. Hồi giáo.

B. Hin-đu giáo.

C. Công giáo.

D. Phật giáo.

Câu 16. Nội dung nào sau đây là lí do để nhân dân đoàn kết với triều đình trong ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược Đại Việt?

A. Do tính chất cách mạng của các cuộc kháng chiến.

B. Do tính chính nghĩa của các cuộc kháng chiến.

C. Do chính sách thân dân của vương triều Lê sơ.

D. Do yêu cầu của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Câu 17. Sự kiện nào sau đây đánh dấu Liên hợp quốc chính thức được thành lập (1945)?

A. Liên Xô, Mỹ, Anh khẳng định quyết tâm thành lập Liên hợp quốc tại Hội nghị Tê-hê-ran.

B. Đại diện 26 nước kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc tại Mỹ.

C. Nguyên thủ của Liên Xô, Mỹ, Anh thống nhất thành lập Liên hợp quốc tại Hội nghị I-an-ta.

D. Quốc hội các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 18. Trong những năm 1976 – 1979, Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam.

B. Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp.

C. Phát triển nền kinh tế thị trường.

D. Tham gia sáng lập Hiệp hội Đông Nam Á.

Câu 19. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng về điểm khác biệt giữa Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương với Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam?

A. Chủ trương thành lập chính phủ nhân dân của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau khi giành được độc lập.

B. Gắn nhiệm vụ chống đế quốc với nhiệm vụ chống phong kiến vì lợi ích dân tộc và quyền lợi giai cấp.

C. Diễn ra khi mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với các thế lực ngoại xâm đang phát triển gay gắt.

D. Góp phần hoàn chỉnh đường lối chiến lược của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến lên chế độ mới.

Câu 20. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)?

A. Sự phát triển không đồng đều về kinh tế của các nước tư bản.

B. Âm mưu và hành động nhằm thống trị thế giới của phe phát xít.

C. Trật tự thế giới Véc-xai – Oa-sinh-ton tồn tại nhiều mâu thuẫn.

D. Chính sách nhượng bộ các nước phát xít của các Chính phủ Anh, Pháp.

Câu 21. Cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược trở lại của nhân dân Nam Bộ (1945 – 1946) đã

A. làm thất bại hoàn toàn âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn của thực dân Pháp.

B. làm phá sản hoàn toàn Kế hoạch Rơ-ve của quân Pháp.

C. mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

D. góp phần làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là một trong những nhiệm vụ của các nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu trong những năm 1948 – 1949?

A. Đánh đuổi quân phát xít.

B. Giải phóng dân tộc.

C. Cải cách ruộng đất.

D. Lật đổ chế độ phong kiến.

Câu 23. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, năm 1979 Việt Nam đã tham gia

A. Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế.

B. Hiệp định đối tác Kinh tế toàn diện khu vực.

C. Diễn đàn Hợp tác Á – Âu.

D. Liên minh Nghị viện thế giới.

Câu 24. So với giai đoạn 1986 – 1995, giai đoạn 1996 – 2025 Việt Nam đạt được thành tựu mới nào sau đây về đối ngoại?

A. Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế.

B. Gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á để tăng cường hội nhập khu vực.

C. Bước đầu bình thường hóa quan hệ với Mỹ để mở rộng quan hệ đối ngoại.

D. Thiết lập quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ nhằm phát triển kinh tế.

PHẦN II: Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin, đoạn tư liệu sau đây:

Lời Nhà xuất bản của cuốn sách “*Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2020)*” đã viết:

“Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nền ngoại giao cách mạng Việt Nam đã trở thành “một mặt trận quan trọng, có ý nghĩa chiến lược”, sát cánh cùng mặt trận quân sự để đưa kháng chiến đi đến thắng lợi. Đối ngoại đã đi tiên phong trong việc tạo ra một mặt trận quốc tế, ủng hộ sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước; kiên trì kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh pháp lý, tranh thủ sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, mở rộng quan hệ với các nước dân tộc chủ nghĩa, hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta. Chiến thắng của ngoại giao trên bàn đàm phán ở Geneva (Thụy Sĩ) năm 1954 và ở Paris (Pháp) năm 1973 là những dấu mốc quan trọng trên chặng đường giành lại độc lập dân tộc và thống nhất đất nước”.

(Vũ Dương Ninh: *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2020)*,

Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.5)

a) Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, đấu tranh ngoại giao đã đi tiên phong trong việc tạo ra một mặt trận quốc tế ủng hộ Việt Nam, tạo tiền đề đưa đến sự thống nhất về tổ chức giữa mặt trận quốc tế với các mặt trận dân tộc thống nhất ở trong nước.

b) Tranh thủ được sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em là một trong những thành công của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam thời kì 1945 – 1975.

c) Cuộc đấu tranh của Việt Nam với các thế lực ngoại xâm ở Hội nghị Giơ-ne-vơ (Geneva) và Hội nghị Pa-ri (Paris) đều có sự kết hợp với đấu tranh quân sự, đồng thời tập trung thảo luận về các vấn đề: chủ quyền quốc gia, quân đội nước ngoài, đóng góp của đấu tranh ngoại giao đối với việc chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình.

d) So với Hiệp định Giơ-ne-vơ (Geneva), Hiệp định Pa-ri (Paris) đánh dấu bước tiến mới của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam vì đã buộc các bên tham gia đàm phán phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam và thừa nhận địa vị pháp lý của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

Đối với nhân dân ta, thắng lợi oanh liệt đó mở ra một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Nó kết thúc vẻ vang quá trình ba mươi năm chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc bắt đầu từ Cách mạng Tháng Tám, [...] xóa bỏ mọi chướng ngại trên con đường thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội”.

- a) Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam thắng lợi đã mở đầu kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần làm suy yếu Trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- b) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở Việt Nam trở thành một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc vì đã buộc Mỹ phải điều chỉnh chiến lược toàn cầu, tạo cơ sở để làm thay đổi tính chất của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- c) Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam đã bảo vệ và phát huy thành quả của Cách mạng tháng Tám, xóa bỏ chướng ngại trên con đường thống nhất đất nước, đưa đến việc hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- d) Ở Việt Nam, một trong những đặc điểm nổi bật của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là sự kết hợp giữa sức mạnh của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ của dân tộc trong thời đại mới.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đến đầu thập niên 50 của thế kỉ XX, bối cảnh quốc tế có nhiều thay đổi. Khi đó, hình thái hai phe của cuộc Chiến tranh lạnh đã hiện lên rõ nét. Ở châu Âu, sự phân chia Đông Âu xã hội chủ nghĩa và Tây Âu tư bản chủ nghĩa có thêm một “điểm nhấn” quan trọng với sự thành lập 2 nhà nước Đức (Cộng hòa Dân chủ Đức và Cộng hòa Liên bang Đức) vào năm 1949. Ở châu Á năm trước đó, sự xuất hiện 2 nhà nước trên bán đảo Triều Tiên (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Đại Hàn Dân Quốc) càng khoét sâu vết hằn của một thế giới đối đầu. Đặc biệt, sự thành lập Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa năm 1949 do Đảng Cộng sản lãnh đạo đã xoay chuyển tình hình thế giới, làm cho ưu thế của chủ nghĩa xã hội trở nên nổi trội, một cục diện mới xuất hiện ở miền Đông Á”.

(Vũ Dương Ninh: Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2010),

Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2026, tr.365)

- a) Sự can thiệp của Mỹ và Liên Xô là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng chia cắt nước Đức và bán đảo Triều Tiên trong thời kì Chiến tranh lạnh.
- b) Sự xuất hiện các nhà nước có thể chế chính trị khác nhau ở châu Âu và châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cuộc Chiến tranh lạnh, đồng thời góp phần làm xoay chuyển tình hình chính trị thế giới và gia tăng ưu thế cho phe xã hội chủ nghĩa.
- c) Sự khác biệt về ý thức hệ của các quốc gia ở châu Âu đã đưa sự đối đầu Đông – Tây đạt đến đỉnh điểm của cuộc Chiến tranh lạnh vào đầu thập niên 50 của thế kỉ XX, đồng thời đẩy nhân loại đến nguy cơ phải đối diện với một cuộc chiến tranh thế giới mới.
- d) Nội dung của đoạn tư liệu trên đề cập đến quan hệ quốc tế ở châu Âu và châu Á trong thời kì Chiến tranh lạnh.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, v.v. chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 12,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.33-34)

- a) Các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm do Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung lãnh đạo diễn ra khi nền độc lập của Tổ quốc bị đe dọa nghiêm trọng bởi nguy cơ xâm lược của ngoại bang.
- b) Một trong những nguyên nhân quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm dưới sự lãnh đạo của các anh hùng dân tộc như Hai Bà Trưng, Bà Triệu là tính chính nghĩa và lòng nồng nàn yêu nước của toàn dân.
- c) Giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ là một trong những đặc điểm nổi bật của các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam trước năm 1945.
- d) Ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc không chỉ là biểu hiện cao đẹp của lòng yêu nước, mà còn là trách nhiệm của mỗi người Việt Nam.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I. Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	C	D	C	A	B	B	D	D	C	D
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	A	C	A	B	D	A	A	A	D	C	D	D

PHẦN II. Trắc nghiệm Đúng – Sai

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Sai	Đúng	Sai	Sai
Câu 2	Đúng	Sai	Đúng	Đúng
Câu 3	Đúng	Sai	Sai	Đúng
Câu 4	Sai	Sai	Sai	Đúng

LỜI GIẢI THAM KHẢO**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM 4 LỰA CHỌN****Câu 1. Đáp án C**

ASEAN ra đời năm 1967 và trải qua quá trình mở rộng, tăng cường liên kết, tiến tới thành lập **Cộng đồng ASEAN năm 2015**.

Một bài học quan trọng là phải tăng cường hợp tác giữa các thành viên trên nhiều lĩnh vực, trong đó có văn hóa. Việc phát triển **công nghiệp văn hóa** giúp quảng bá hình ảnh, bản sắc và nâng cao **sức mạnh mềm** của ASEAN.

→ **Chọn C.**

Loại các phương án khác:

- A sai vì ASEAN tôn trọng bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc, không hướng tới xây dựng một nền văn hóa chung đồng nhất.
- B sai vì ASEAN không yêu cầu các quốc gia phải đặt lợi ích cộng đồng cao hơn lợi ích quốc gia trong mọi trường hợp.
- D sai vì ASEAN **không phải một liên minh quân sự** và không xây dựng khối phòng thủ chung.

Câu 2. Đáp án B

Liên hợp quốc được thành lập năm 1945 khi Chiến tranh thế giới thứ hai sắp kết thúc.

Tuy cùng chống phát xít nhưng giữa các nước Đồng minh, đặc biệt là **Liên Xô với Mỹ và Anh**, đã tồn tại nhiều khác biệt, tranh chấp về lợi ích và việc tổ chức lại thế giới sau chiến tranh.

→ **Chọn B.**

A sai vì phe Trục lúc này đang bị đánh bại chứ không phải “mới hình thành”.

C nói về phe Hiệp ước và phe Liên minh của Chiến tranh thế giới thứ nhất, không liên quan.

D sai vì năm 1945 chủ nghĩa phát xít đang đi đến thất bại.

Câu 3. Đáp án C

Cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra khi Chiến tranh thế giới thứ hai vừa kết thúc. Giữa các cường quốc Đồng minh đã bắt đầu xuất hiện những khác biệt và mâu thuẫn về lợi ích cũng như ý thức hệ.

→ **C đúng.**

A sai vì cách mạng không đơn giản là “gác nhiệm vụ chống phong kiến”; nhiệm vụ trung tâm là **giải phóng dân tộc và giành chính quyền**.

B sai vì Nhật đầu hàng Đồng minh chứ không phải “đầu hàng Việt Minh”.

D sai vì Cách mạng tháng Tám phát triển từ **khởi nghĩa từng phần lên tổng khởi nghĩa**, không phải từ khởi nghĩa từng phần sang chiến tranh cách mạng.

Câu 4. Đáp án D

Câu hỏi giới hạn thời gian **1950–1991**.

Năm 1975, **nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào** được thành lập, đánh dấu sự phát triển và mở rộng của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

→ **Chọn D.**

Các sự kiện như sự ra đời của Cộng hòa Dân chủ Đức và Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa diễn ra từ năm **1949**, nằm ngoài mốc thời gian mà đề yêu cầu.

Câu 5. Đáp án C

Trong thời gian hoạt động ở Quảng Châu, Trung Quốc, tháng 6-1925 Nguyễn Ái Quốc thành lập:

Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Đây là tổ chức có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin về Việt Nam và chuẩn bị về tổ chức, cán bộ cho sự thành lập Đảng.

→ **Chọn C.**

Câu 6. Đáp án A

Sự khủng hoảng và tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu cho Việt Nam nhiều bài học.

Một trong những bài học quan trọng là:

- kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa;
- kiên trì những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin;
- đồng thời phải **vận dụng sáng tạo** vào điều kiện thực tiễn Việt Nam.

→ **Chọn A.**

B sai ở cụm “sáng tạo thêm các nguyên lý”. Ta vận dụng sáng tạo chứ không tùy tiện tạo thêm nguyên lý.

C sai vì Việt Nam phát triển **nền kinh tế nhiều thành phần**, không thu hẹp kinh tế tư nhân.

D sai vì đổi mới phải tiến hành đồng bộ, không phải cải cách kinh tế xong mới cải cách các lĩnh vực khác.

Câu 7. Đáp án B

Nhà Lý chú trọng đoàn kết các dân tộc, nhất là ở khu vực biên giới.

Một biện pháp tiêu biểu là:

gả công chúa cho các tù trưởng, thủ lĩnh dân tộc thiểu số ở vùng biên giới.

Qua đó tăng cường quan hệ giữa triều đình trung ương với các địa phương.

→ **Chọn B.**

C là Hội nghị Bình Than dưới thời Trần.

D là chính sách hạn điền, hạn nô của nhà Hồ.

Câu 8. Đáp án B

Năm 1911, Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.

Lúc này:

- Việt Nam đã bị thực dân Pháp xâm lược và đặt ách thống trị;
- các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và dân chủ tư sản đều lần lượt thất bại;
- cách mạng Việt Nam lâm vào khủng hoảng về đường lối cứu nước.

→ **B đúng.**

A và C đều chưa xảy ra vào năm 1911.

D sai vì Việt Nam Quang phục Hội được thành lập năm 1912.

Câu 9. Đáp án D

Đề hỏi nội dung **không đúng**.

ASEAN từ khi ra đời vẫn tồn tại những bất đồng giữa các nước thành viên. Những nguyên tắc như đồng thuận, không can thiệp công việc nội bộ giúp **hạn chế và xử lý bất đồng**, chứ không thể “xóa bỏ được bất đồng”.

→ **D sai nên chọn D.**

A, B, C đều phản ánh phù hợp quá trình hình thành và phát triển ASEAN.

Câu 10. Đáp án D

Tổng khởi nghĩa tháng Tám diễn ra trong tháng 8-1945.

Trong thời gian này, nhân dân Hà Tĩnh cùng nhiều địa phương đã nổi dậy giành chính quyền.

→ **Chọn D.**

Các phương án còn lại xảy ra **trước Tổng khởi nghĩa**:

- Cao trào kháng Nhật cứu nước: từ tháng 3-1945.
- Khu Giải phóng Việt Bắc: tháng 6-1945.
- Việt Minh ra đời: tháng 5-1941.

Câu 11. Đáp án C

Đề hỏi về **thành tựu kinh tế** của công cuộc Đổi mới.

Việt Nam đã chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỉ trọng công nghiệp trong cơ cấu GDP ngày càng tăng.

→ **Chọn C.**

B là thành tựu về chính trị, quản lý nhà nước.

D thuộc lĩnh vực lý luận, đường lối.

A xảy ra trước Đổi mới.

Câu 12. Đáp án D

Trong quá trình chuẩn bị thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc không chỉ xác định công nhân và nông dân là lực lượng cơ bản mà còn thấy được khả năng cách mạng của:

- tiểu tư sản;
- trí thức;
- trung nông;
- một bộ phận tư sản dân tộc...

Điều này thể hiện trong tư duy tập hợp lực lượng cách mạng.

→ **Chọn D.**

A liên quan quá trình xây dựng lực lượng vũ trang về sau.

B gắn với hoạt động ở Quảng Châu từ 1925.

C là Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, cũng từ năm 1925.

Câu 13. Đáp án A

Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập năm **1922**.

Một trong những cơ sở quan trọng là nhu cầu và tinh thần **đoàn kết, hợp tác giữa các nước cộng hòa Xô viết** nhằm cùng nhau xây dựng và bảo vệ đất nước.

→ **Chọn A.**

B, C đều gắn với thời kì sau này.

Câu 14. Đáp án C

Đề hỏi **thành tựu chính trị**.

Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam tiếp tục xây dựng, củng cố và bảo vệ **Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa**, nâng cao hiệu lực quản lí của Nhà nước.

→ **Chọn C.**

A thuộc xã hội.

B thuộc văn hóa.

D thuộc kinh tế.

Câu 15. Đáp án A

Cộng đồng người Chăm ở An Giang có đặc điểm khác với một bộ phận người Chăm ở miền Trung.

Hầu hết người Chăm ở An Giang theo **Hồi giáo**.

→ **Chọn A.**

Câu này cần phân biệt:

- Chăm ở An Giang: chủ yếu Hồi giáo.
- Một bộ phận Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận: có ảnh hưởng Bà-la-môn giáo/Hin-đu giáo.

Câu 16. Đáp án B

Trong ba lần chống quân Mông – Nguyên thế kỉ XIII, nhân dân đoàn kết với triều đình nhà Trần bởi đây là những cuộc chiến tranh **chính nghĩa**, nhằm bảo vệ:

- độc lập;
- chủ quyền;
- lãnh thổ;
- cuộc sống của nhân dân.

→ **Chọn B.**

A sai vì đây là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc chứ không phải cách mạng xã hội.

C sai vì nhà Lê sơ ra đời sau nhà Trần.

D không chính xác vì Đại Việt lúc đó đã độc lập, nhiệm vụ là **bảo vệ độc lập**, không phải giành lại độc lập.

Câu 17. Đáp án D

Ngày 26-6-1945, Hiến chương Liên hợp quốc được đại diện các nước kí tại Xan Phran-xi-xcô.

Sau đó Hiến chương được các nước phê chuẩn.

Đến **24-10-1945**, Hiến chương chính thức có hiệu lực, Liên hợp quốc chính thức được thành lập.

→ **Chọn D.**

Cần nhớ mốc:

24-10-1945 = ngày Liên hợp quốc chính thức thành lập.

Câu 18. Đáp án A

Trong những năm 1976–1979, Việt Nam phải thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, đặc biệt là: **đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam** trước các hành động xâm phạm của tập đoàn Khmer Đỏ.

→ **Chọn A.**

B và C thuộc thời kì Đổi mới từ 1986.

D sai vì ASEAN thành lập năm 1967 và Việt Nam gia nhập năm 1995.

Câu 19. Đáp án A

Hội nghị Trung ương 8 tháng 5-1941 do Nguyễn Ái Quốc chủ trì tập trung hoàn chỉnh đường lối giải phóng dân tộc.

Hội nghị đề cập việc sau khi đánh đuổi Pháp – Nhật sẽ tổ chức một **Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa**.

Đây là điểm khác biệt so với Đại hội II năm 1951 và Đại hội III năm 1960, khi hoàn cảnh và nhiệm vụ cách mạng đã thay đổi.

→ **Chọn A.**

Câu 20. Đáp án A

Một nguyên nhân sâu xa của Chiến tranh thế giới thứ nhất là:

sự phát triển không đều về kinh tế và chính trị giữa các nước tư bản.

Những nước tư bản phát triển muộn như Đức có ít thuộc địa nhưng tiềm lực kinh tế, quân sự ngày càng mạnh nên muốn phân chia lại thế giới.

→ Mâu thuẫn đế quốc gay gắt → chiến tranh.

→ **Chọn A.**

B, C, D chủ yếu liên quan đến **Chiến tranh thế giới thứ hai**.

Câu 21. Đáp án D

Từ tháng 9-1945, nhân dân Nam Bộ đứng lên chống Pháp xâm lược trở lại.

Cuộc chiến đấu đã:

- giam chân quân Pháp;
- gây thiệt hại cho địch;
- tạo thời gian để cả nước chuẩn bị lực lượng;
- góp phần làm thất bại âm mưu **đánh nhanh thắng nhanh** của Pháp.

→ **Chọn D.**

A dùng từ “hoàn toàn” nên sai.

B nói về Kế hoạch Rơ-ve, phải đến giai đoạn 1949–1950.

C sai vì Toàn quốc kháng chiến bắt đầu ngày 19-12-1946.

Câu 22. Đáp án C

Sau khi hoàn thành cách mạng dân chủ nhân dân, các nước Đông Âu bắt đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng là:

cải cách ruộng đất.

→ **Chọn C.**

Các nhiệm vụ đánh phát xít, giải phóng dân tộc chủ yếu thuộc giai đoạn trước đó.

Câu 23. Đáp án D

Năm 1979, Việt Nam tham gia **Liên minh Nghị viện thế giới**.

→ **Chọn D.**

Các tổ chức, cơ chế còn lại Việt Nam tham gia ở các thời điểm khác.

Đây là câu dễ mất điểm vì yêu cầu nhớ **mốc thời gian hội nhập quốc tế**.

Câu 24. Đáp án D

Cần so sánh hai giai đoạn:

- 1986–1995;
- 1996–2025.

Trong giai đoạn sau, một thành tựu mới nổi bật là Việt Nam và Mỹ **thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện**.

→ **Chọn D.**

Các phương án A, B, C đều chủ yếu gắn với giai đoạn trước hoặc tiến trình bình thường hóa quan hệ trước năm 1996.

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI**Câu 1****a) Sai**

Tư liệu cho biết ngoại giao Việt Nam:

- tạo ra mặt trận quốc tế ủng hộ Việt Nam;
- tranh thủ sự đồng tình của nhân dân tiến bộ thế giới.

Nhưng không có chuyện tiến tới **“thống nhất về tổ chức”** giữa mặt trận quốc tế và các mặt trận dân tộc thống nhất trong nước.

Đây là hai phạm vi hoạt động khác nhau.

→ **Sai.**

b) Đúng

Tư liệu nói trực tiếp:

tranh thủ sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Trong hai cuộc kháng chiến, nguồn ủng hộ quốc tế này có ý nghĩa rất quan trọng về:

- chính trị;
- ngoại giao;
- vật chất;
- tinh thần.

→ **Đúng.**

c) Sai

Đúng là cả Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 và Hội nghị Pa-ri đều có sự kết hợp giữa:

quân sự + chính trị + ngoại giao.

Tuy nhiên nhận định đã ghép thêm nội dung không chính xác khi coi “đóng góp của đấu tranh ngoại giao” là một vấn đề mà các bên tập trung thảo luận tại hội nghị.

Các hội nghị tập trung giải quyết những vấn đề thực tế của chiến tranh và hòa bình, không phải đánh giá vai trò của đấu tranh ngoại giao.

→ **Sai.**

d) Sai

Hiệp định Pa-ri năm 1973 buộc **Mỹ và quân đồng minh của Mỹ** rút quân khỏi miền Nam Việt Nam.

Không thể nói rằng tất cả “**các bên tham gia đàm phán phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam**”.

Cách diễn đạt đã mở rộng đối tượng không đúng.

→ **Sai.**

Câu 2**a) Đúng**

Thắng lợi năm 1975:

- kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ;
- hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam;
- thống nhất đất nước;
- mở ra thời kì cả nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đồng thời thất bại của Mỹ ở Việt Nam là một đòn mạnh vào chiến lược toàn cầu của Mỹ, góp phần tác động tới trật tự thế giới hai cực.

→ **Đúng.**

b) Sai

Thắng lợi của Việt Nam có tác động rất lớn tới phong trào giải phóng dân tộc và buộc Mỹ phải điều chỉnh chiến lược.

Nhưng không thể nói thắng lợi đó “**làm thay đổi tính chất của phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới**”.

Phong trào giải phóng dân tộc vẫn có tính chất chủ yếu là đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập.

→ **Sai.**

c) Đúng

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã giành chính quyền và lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thắng lợi năm 1975:

- bảo vệ và phát huy thành quả Cách mạng tháng Tám;
- giải phóng hoàn toàn miền Nam;
- xóa bỏ trở ngại đối với việc thống nhất đất nước;
- hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

→ **Đúng.**

d) Đúng

Ngay trong tư liệu có các cụm:

- “chủ nghĩa anh hùng cách mạng”;
- “trí tuệ con người”.

Thực tiễn kháng chiến chống Mỹ cũng thể hiện sự kết hợp giữa:

lòng yêu nước + ý chí chiến đấu + trí tuệ và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

→ **Đúng.**

Câu 3**a) Đúng**

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai:

- Đức bị các nước Đồng minh chiếm đóng và sau đó bị chia thành hai nhà nước;
- bán đảo Triều Tiên cũng bị chia thành hai khu vực ảnh hưởng.

Sự đối đầu giữa Mỹ và Liên Xô là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến tình trạng chia cắt được duy trì.

→ **Đúng.**

b) Sai

Các nhà nước có chế độ chính trị khác nhau ở châu Âu và châu Á **không phải nguyên nhân chủ yếu làm nổ ra Chiến tranh lạnh.**

Nguyên nhân chủ yếu của Chiến tranh lạnh xuất phát từ:

- sự đối lập về mục tiêu;
- chiến lược;
- ý thức hệ;
- lợi ích giữa Mỹ và Liên Xô sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Sự xuất hiện hai nhà nước Đức, hai nhà nước Triều Tiên chủ yếu là **biểu hiện và hệ quả** của sự đối đầu.

→ **Sai.**

c) Sai

Đầu thập niên 1950, tình trạng đối đầu Đông – Tây rất căng thẳng, nhưng không thể quy nguyên nhân cho riêng **“sự khác biệt ý thức hệ của các quốc gia ở châu Âu”**.

Chiến tranh lạnh là kết quả tổng hợp của mâu thuẫn giữa hai siêu cường và hai hệ thống xã hội.

Cách nói “đưa sự đối đầu Đông – Tây đạt đến đỉnh điểm” cũng quá tuyệt đối.

→ **Sai.**

d) Đúng

Đoạn tư liệu nhắc tới:

- Đông Âu và Tây Âu;
- hai nước Đức;
- bán đảo Triều Tiên;
- Trung Quốc;
- sự hình thành hai phe.

Đây chính là những biểu hiện của **quan hệ quốc tế ở châu Âu và châu Á trong thời kì Chiến tranh lạnh.**

→ **Đúng.**

Câu 4

a) Sai

Nhận định gộp ba nhân vật:

- Trần Hưng Đạo;
- Lê Lợi;
- Quang Trung.

Trần Hưng Đạo và Quang Trung lãnh đạo chống quân xâm lược trong hoàn cảnh đất nước có nguy cơ bị xâm phạm.

Nhưng Lê Lợi phát động **khởi nghĩa Lam Sơn năm 1418**, lúc nước ta đã bị nhà Minh đô hộ.

Tức là lúc đó độc lập dân tộc **đã bị mất**, không chỉ mới “bị đe dọa”.

Chỉ cần một thành phần không chính xác thì cả nhận định sai.

→ **Sai.**

b) Sai

Hai Bà Trưng và Bà Triệu lãnh đạo các **cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ**, nhằm giành lại độc lập dân tộc.

Không nên xếp hoàn toàn giống những cuộc “kháng chiến chống ngoại xâm” của một quốc gia độc lập như thời Trần.

Ngoài ra, “tính chính nghĩa và lòng yêu nước” rất quan trọng nhưng cách khẳng định đó là **nguyên nhân quyết định thắng lợi** cho tất cả các trường hợp nêu trên không chính xác.

→ **Sai.**

c) Sai

Khái niệm kết hợp **nhiệm vụ dân tộc và nhiệm vụ dân chủ** chủ yếu được sử dụng để phân tích cách mạng Việt Nam thời cận – hiện đại.

Không thể coi đây là đặc điểm nổi bật chung của tất cả các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc trong toàn bộ lịch sử Việt Nam trước năm 1945.

Các cuộc chống Mông – Nguyên, chống Minh, chống Thanh... chủ yếu đặt nhiệm vụ **bảo vệ hoặc giành lại độc lập dân tộc** lên hàng đầu.

→ **Sai.**

d) Đúng

Tư liệu khẳng định:

“chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc”.

Việc ghi nhớ, biết ơn những người có công:

- thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn;
- giáo dục lòng yêu nước;
- góp phần gìn giữ truyền thống lịch sử;
- đồng thời là trách nhiệm của mỗi công dân Việt Nam.

→ **Đúng.**